TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày: 06/5/2022
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Thanh Hà.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
1/. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.
2/. Ông Nguyễn Văn Hải.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nông Thị Lường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:
Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2021. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST- DS, ngày 08 tháng 4 năm 2022 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2022, Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Thôn 6, xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm: 1964.
Địa chỉ: Thôn 10A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày*:**

Do có mối quan hệ quan biết nên vào ngày 18/11/2019 AL (âm lịch) (Tức là ngày 13/12/2019 dương lịch) bà Dương Thị L có cho bà Trần Thị Kim L vay số tiền gốc là 7000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Hai bên viết giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là 1%/triệu/tháng, hạn trả nợ là ngày 25/12/2019 AL (Âm lịch) (Tức là ngày 19/01/2020), bà Trần Thị Kim L sẽ trả đủ cho bà Dương Thị L tiền nợ gốc và lãi. Khi vay, bà Trần Thị Kim L không thế chấp tài sản gì cho bà Dương Thị L. Đồng thời Trần Thị Kim L ký nhận dưới mục người vay trong giấy vay tiền.

Từ khi vay đến nay, mặc dù Dương Thị L đã yêu cầu nhiều lần nhưng Trần Thị Kim L vẫn không trả cho Dương Thị L bất kỳ khoản nợ gốc và lãi suất nào. Do đó Dương Thị L đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Kim L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Dương Thị L số tiền vay gốc là 7.000.000đ (B*ảy triệu đồng*); tiền lãi suất tính đến ngày 18/7/2021 là 1.400.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm ngàn đồng*) và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất cho đến khi trả xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thị L đã xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất là chỉ yêu cầu Tòa án tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật và không yêu cầu tính lãi suất trong hạn.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Kim L, quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên Trần Thị Kim L không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Trần Thị Kim L. Để có căn cứ gải quyết, Tòa án đã thu thập chứng cứ và tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của bà Trần Thị Kim L trong giấy vay tiền đề ngày 18/11/2019 AL (âm lịch) (Tức là ngày 13/12/2019 dương lịch) giữa bà Trần Thị Kim L và bà Dương Thị L.

Tại kết luận giám định số 20/KL-PC09 ngày 20/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Chữ ký và chữ viết họ tên Trần Thị Kim L dưới mục "Bên vay tiền" trên mẫu cần giám định ký kiệu A so với chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị Kim L trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký, viết ra.*

Ngày 25/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tuy nhiên, bị đơn bà Trần Thị Kim L vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Kim L có mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

***Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:**

Do có mối quan hệ quan biết nên Trần Thị Kim L có vay tiền của bà Dương Thị L rất nhiều lần và không nhớ vay cụ thể thời gian và số tiền bao nhiêu. Mỗi lần vay tiền, Trần Thị Kim Lcó ký sổ vay của bà Luân. Hiện nay Trần Thị Kim Lkhông còn nợ tiền bà Luân. Vì Trần Thị Kim L đã trả hết nợ cho bà Dương Thị L, mỗi lần trả tiền cho Dương Thị L thì bà Dương Thị L đều đã gạch sổ.

Đối với giấy vay tiền ngày 18/11/2019 AL (âm lịch) (Tức là ngày 13/12/2019 dương lịch) bà Dương Thị L có cho bà Trần Thị Kim L vay số tiền gốc là 7000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Bà Trần Thị Kim L không nhớ vay khi nào. Trần Thị Kim Lcho rằng khi bà trả tiền cho Dương Thị L Dương Thị L hứa đồng ý giảm cho Trần Thị Kim L02 tháng tiền lãi suất. Nay Dương Thị L khởi kiện là kiện số tiền lãi suất như đã hứa. Nên Trần Thị Kim L không đồng ý với giấy vay tiền trên và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị L. Buộc bà Trần Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị L số tiền vay gốc là 7.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo quy định.

Về án phí và chi phí giám định: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Dương Thị L, Tòa án xác định quan hệ pháp luật:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và Điều 463 BLDS năm 2015.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Dương Thị L khởi kiện, bị đơn bà Trần Thị Kim L có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Kim L có mặt, nguyên đơn bà Dương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn bà Dương Thị L yêu cầu bà Trần Thị Kim L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) và tiền lãi suất chậm trả đến ngày xét xử, ngày 06/5/2022.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị L là hoàn toàn có cơ sở pháp lý vì: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 18/11/2019 AL (âm lịch) (Tức là ngày 13/12/2019 dương lịch) Dương Thị L có cho bà Trần Thị Kim L vay số tiền gốc là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Hai bên viết giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là 1%/triệu/tháng, hạn trả nợ là ngày 25/12/2019 AL (Âm lịch) (Tức là ngày 19/01/2020), Trần Thị Kim Lsẽ trả đủ cho Dương Thị L tiền nợ gốc và lãi. Khi vay, Trần Thị Kim Lkhông thế chấp tài sản gì cho bà Luân. Đồng thời Trần Thị Kim Lký nhận dưới mục người vay trong giấy vay tiền.

Đối với lời trình bày của bị đơn bà Trần Thị Kim L cho rằng bà vay tiền của Dương Thị L rất nhiều lần, khi vay bà có ký sổ vay và khi trả tiền Dương Thị L

đều đã gạch sổ. Hiện nay bà không còn nợ tiền bà Luân. Tuy nhiên Trần Thị Kim Lkhông cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Trần Thị Kim Lxác nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền đề ngày 18/11/2019 AL (âm lịch) (Tức là ngày 13/12/2019 dương lịch) thể hiện bà Trần Thị Kim L vay bà Dương Thị L số tiền gốc 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) không phải do bà ký và viết.

Quá trình giải quyết vụ án, Trần Thị Kim L không hợp tác nên Tòa án đã thu thập chứng cứ và tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của bà Trần Thị Kim L trong giấy vay tiền đề ngày 18/11/2019 AL (âm lịch) (Tức là ngày 13/12/2019 dương lịch) giữa bà Trần Thị Kim L và bà Dương Thị L.

Tại kết luận giám định số 20/KL-PC09 ngày 20/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Chữ ký và chữ viết họ tên Trần Thị Kim L dưới mục "Bên vay tiền" trên mẫu cần giám định ký kiệu A so với chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị Kim L trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký, viết ra.*

Từ những căn cứ trên, HĐXX xét thấy: Việc giao kết hợp đồng vay theo giấy vay tiền đề ngày 18/11/2019 AL (âm lịch) (Tức là ngày 13/12/2019 dương lịch) giữa bà Trần Thị Kim L và bà Dương Thị L là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ khi vay đến nay bà Trần Thị Kim L không chịu trả số tiền đã vay cho bà Dương Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

"*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*.

[4] Về lãi suất: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 18/11/2019 AL (âm lịch) (Tức là ngày 13/12/2019 dương lịch), đây là hợp đồng vay tiền có thời hạn và không ghi lãi suất. Nguyên đơn bà Dương Thị L cho rằng khi vay Dương Thị L và Trần Thị Kim L chỉ thỏa thuận lãi suất trong hạn vay là 1%/triệu/tháng bằng lời nói. Quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thị L đã xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất là chỉ yêu cầu Tòa án tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật và không yêu cầu tính lãi suất trong hạn. Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Kim L xác nhận hai bên không thỏa thuận lãi suất. Do đó theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự thì đây là trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn Liên không trả nợ cho bà Luân, do đó Trần Thị Kim L phải chịu tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được áp dụng theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm. Cụ thể, buộc Trần Thị Kim L trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Dương Thị L như sau: 7.000.000 đồng x 10%/năm x 837 ngày (từ ngày 20/01/2020 (ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ) đến ngày xét xử (06/5/2022)) = 1.605.206 đồng *(Một triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, hai trăm lẻ sáu đồng).*

Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Trần Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị L tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày vi phạm 20/01/2020 đến ngày xét xử ngày 06/5/2022 là: 8.605.206 đồng *(Tám triệu, sáu*

trăm lẻ năm ngàn, hai trăm lẻ sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 7.000.000 đồng; Lãi suất chậm trả là 1.605.206 đồng là có căn cứ và phù hợp.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn L là chồng của bà Trần Thị Kim L, quá trình giải quyết vụ án, ông Lam có trình bày: Việc vay tiền giữa vợ của ông và bà Dương Thị L, ông L không biết, ông không ký giấy vay. Tuy nhiên ông L từ chối ký biên biên bản trình bày ý kiến. Mặt khác, nguyên đơn bà Dương Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải liên đới trả nợ cho Dương Thị L nên HĐXX không xem xét đối với ông Nguyễn Văn L trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Kim L phải chịu 5.200.000 đồng (*Năm triệu, hai trăm ngàn đồng*) tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Nguyên đơn bà Dương Thị L đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết 5.200.000 đồng (*Năm triệu, hai trăm ngàn đồng*) nên được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của bà Trần Thị Kim L.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Kim L phải chịu 430.260 đồng (*Bốn trăm ba mươi ngàn, hai trăm sáu mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 465, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị L: Buộc bà Trần Thị Kim L phải trả cho bà Dương Thị L tổng số tiền 8.605.206 đồng *(Tám triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, hai trăm lẻ sáu đồng)*. Trong đó nợ gốc: 7.000.000 đồng; Lãi suất chậm trả là 1.605.206 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ngàn đồng*) tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký. Do bà Dương Thị L đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký nên Trần Thị Kim L phải trả lại cho Dương Thị L số tiền trên.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 430.260 đồng (*Bốn trăm ba mươi ngàn, hai trăm sáu mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Dương Thị L được nhận lại 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai số 60AA/2021/0006557 ngày 18/10/2021.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc ;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thanh Hà